TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 281/2018/QĐST-HNGĐ	*Càng Long, ngày 03 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 398/2018/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Sơn Thị S, sinh năm 1991
Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Tông Ngọc T, sinh năm 1987
Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, chị Sơn Thị S tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Thẩm phán có giải thích cho chị S biết chị là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định tại các Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì được miễn tiền án phí nhưng phải có đơn đề nghị nộp cho Tòa án. Tuy nhiên chị S không làm đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí nộp cho Tòa án. Do đó, chị S phải nộp 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sơn Thị S với anh Tông Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Sơn Thị S với anh Tông Ngọc T tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về tài sản chung: Chị Sơn Thị S và anh Tông Ngọc T tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về con chung; nợ chung phải thu, phải trả: Chị S và anh T khai không có, Tòa án không xem xét.

Về án phí: Chị Sơn Thị S tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được cấn trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/ 0017405, ngày 12 tháng 7 năm 2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu, hoàn trả lại cho chị S 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tiền chênh lệch. Anh Tông Ngọc T không phải nộp án phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang